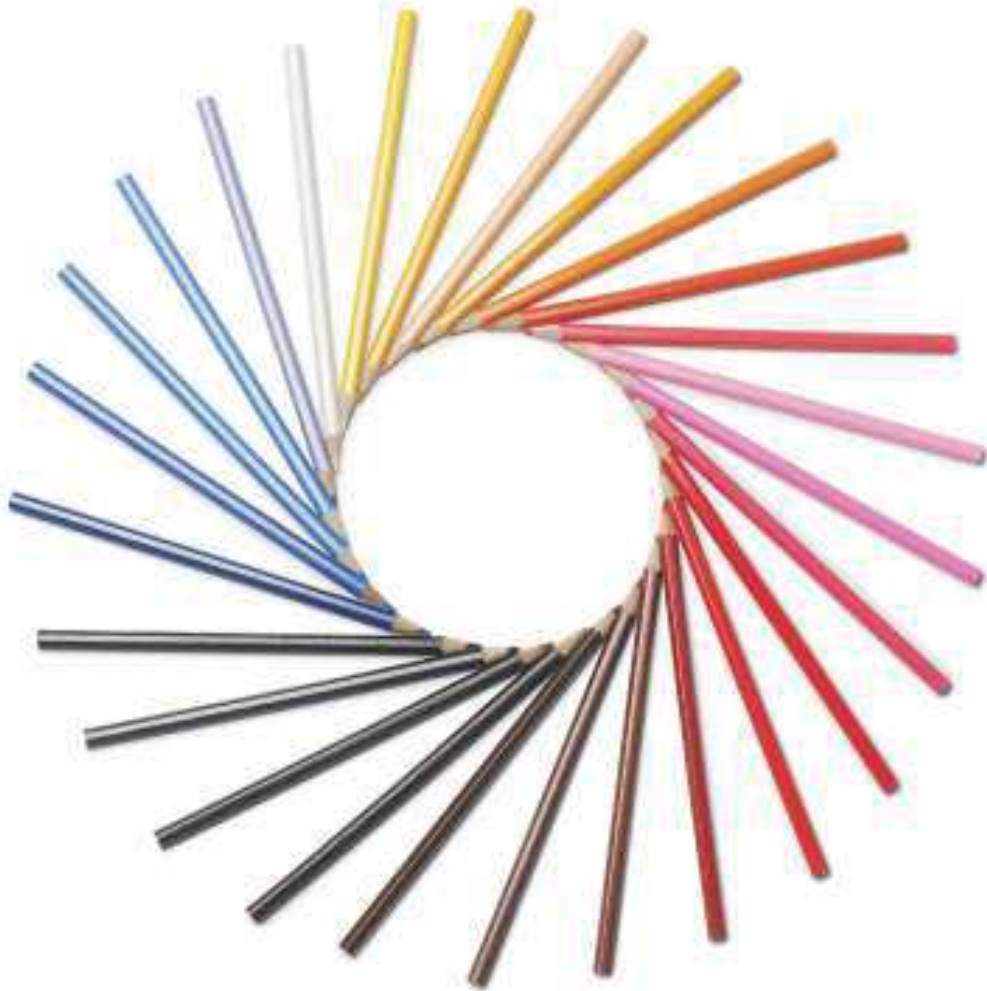


Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 8 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Quy định mới về quản lý hoàn thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	3
Quy định mới về cấp phép và quản lý nhà thầu xây dựng nước ngoài	4
Hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế đối với dự án ưu đãi đầu tư	5
Hướng dẫn Cơ chế một cửa quốc gia	6
Sửa đổi quy chế cho vay ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước	6

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	8
Tiền hàng ứng trước không thu hồi được không được xem là chi phí hợp lý	8
Không được trích lập quỹ dự phòng hoặc trích trước chi phí đối với trợ cấp thôi việc	8
Chấp nhận tính chi phí được trừ đối với các khoản thanh toán bằng thẻ Visa đứng tên Thủ trưởng đơn vị	8
Khoản chi tài trợ khách hàng đi dự hội nghị không được chấp nhận	9
Chi phí đối với hóa đơn lập sai thời điểm vẫn là chi phí được trừ	9
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	10
Hàng nhập khẩu thay đổi mục đích sử dụng được khấu trừ thuế GTGT khi hoàn thành đủ nghĩa vụ thuế GTGT bổ sung	10
Phải sử dụng hóa đơn GTGT cho hàng hóa xuất khẩu giao tại kho ngoại quan.	10
Văn phòng đại diện (VPDD) không phải kê khai, nộp thuế GTGT khi thanh lý tài sản	10
Khoản hỗ trợ chi phí tiếp thị bán hàng được miễn lập hóa đơn	11
Hướng dẫn hóa đơn dịch vụ vận chuyển hàng hóa xuất khẩu	11
Tổ chức đào tạo tiếng Anh ở nước ngoài được hưởng thuế GTGT 0%	11
Chính sách thuế GTGT đối với quà tặng bằng voucher, phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ	12
Chính sách thuế GTGT đối với trường hợp chậm thanh toán	12
Chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu	13
Chính sách thuế GTGT đối với trường hợp Công ty ủy quyền cho Chi nhánh thực hiện việc thi công	13
Thời điểm lập hóa đơn đối với trường hợp bán hàng hóa nhập khẩu chưa thông quan	14
Khấu trừ thuế GTGT với hàng hóa nhập khẩu để bảo hành; nhập khẩu quà biếu, tặng	14
Chuyển giao dự án đầu tư đang hoạt động thuộc đối tượng chịu thuế GTGT	15
Hóa đơn doanh nghiệp bỏ trốn và thuế TNCN đối với khoản lãi vay	15
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	16
Ký thêm hợp đồng tư vấn với nhân viên khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến	16
Bảo hiểm xã hội	16
Nguyên tắc cấp gộp và chốt sổ BHXH cho người lao động	16
Phí bảo hiểm tai nạn lao động (“TNLD”), bệnh nghề nghiệp (“BNN”) của doanh nghiệp	17
Thuế Xuất nhập khẩu-Hải quan	18
Hướng dẫn của Tổng cục Hải quan đối với một số vướng mắc của Cục Hải quan địa phương:	18
Phải gia hạn Hợp đồng gia công trước khi hết hạn	19
Doanh nghiệp FDI được xuất khẩu phế liệu thu được từ quá trình sản xuất	19
Hướng dẫn xử lý hàng hóa nhập khẩu bị lỗi của doanh nghiệp FDI	20
Thông tin tại ô số 3 của C/O mẫu KV không bắt buộc khai báo	20
Quy định khác	21
Văn phòng đại diện (“VPDD”) có thể được coi là một cơ sở thường trú	21
Điều kiện để chủ đầu tư mới được kế thừa ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian ngừng hoạt động	21

VĂN BẢN MỚI

Quy định mới về quản lý hoàn thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Ngày 01/06/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2016/TT-BTC (Thông tư 99) hướng dẫn quản lý hoàn thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”). Thông tư 99/2016/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 13/08/2016 và thay thế Thông tư số 94/2010/TT-BTC ngày 30/06/2010, Quyết định số 2404/QĐ-BTC ngày 27/09/2012 và Thông tư số 150/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013. Thông tư 99 quy định chi tiết về quy trình hoàn thuế GTGT tại Cơ quan Thuế, bao gồm việc phân loại hồ sơ, xác định số thuế được hoàn và ban hành quyết định hoàn thuế.

- Theo hướng dẫn tại Thông tư, Người nộp thuế (“NNT”) thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại Luật Thuế GTGT tự xác định số tiền thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế, khai đề nghị hoàn thuế, lập và gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến Cơ quan Thuế (“CQT”) quản lý trực tiếp. Hồ sơ hoàn thuế GTGT vẫn được thực hiện như theo quy định tại

Thông tư số 156/2013/TT-BTC về Quản lý Thuế.

- Liên quan đến thời hạn giải quyết việc hoàn thuế GTGT, Thông tư quy định như sau:
 - + **Đối với Hồ sơ hoàn thuế (“HSHT”) thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau:**
 - Nếu HSHT không thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn hoặc chưa đủ thông tin để xác định thì CQT gửi thông báo cho NNT trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ HSHT.
 - Nếu đủ điều kiện hoàn thuế thì CQT ban hành quyết định hoàn thuế trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ HSHT.
 - + **Đối với HSHT thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau:** CQT tiến hành kiểm tra tại trụ sở NNT và ban hành quyết định hoàn thuế trong thời hạn không quá 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ HSHT.
- Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh chi hoàn thuế cho NNT chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày

nhận được Lệnh hoàn trả khoản thu Ngân sách Nhà nước, Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách do CQT chuyển đến.

- Đối với nợ thuế phải thực hiện bù trừ vào tiền thuế đề nghị hoàn, ngoài nợ thuế của chính doanh nghiệp thì còn phải bù trừ cả khoản nợ thuế quá hạn 90 ngày của các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

Quy định mới về cấp phép và quản lý nhà thầu xây dựng nước ngoài

Ngày 30/06/2016, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 14/2016/TT-BXD hướng dẫn về cấp Giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) thực hiện hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

Theo đó, so với quy định hiện hành, Thông tư này có một số điểm mới liên quan đến hồ sơ cấp phép, chế độ báo cáo định kỳ và thành lập Văn phòng điều hành tại Việt Nam của NTNN, cụ thể như sau:

- **Thời hạn cấp giấy phép hoạt động xây dựng:** 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trước đây là 15 ngày);

- **Hồ sơ cấp phép hoạt động xây dựng:** Ngoài những hồ sơ theo quy định hiện hành, Thông tư quy định phải có thêm quyết định đầu tư dự án hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 7 Điều 4);
- **Chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động xây dựng:** NTNN chỉ phải nộp báo cáo hàng năm vào ngày 20/12, thay vì quy định cũ còn bắt buộc nộp thêm báo cáo định kỳ 06 tháng (Khoản 1 Điều 8);
- **Văn phòng điều hành:** Tương tự quy định hiện hành, NTNN cũng phải thành lập Văn phòng điều hành tại nơi có dự án đầu tư. Tuy nhiên, đối với nhà thầu thực hiện các hoạt động lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình thì có thể lập Văn phòng điều hành tại nơi đăng ký trụ sở của chủ dự án.



Ngoài ra, nếu nhận thi công, giám sát thi công xây dựng công trình đi qua nhiều tỉnh thì NTNN có thể lập Văn phòng điều hành tại một địa phương có công trình đi qua (Điều 9).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/08/2016 và thay thế Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/05/2012.

Hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế đối với dự án ưu đãi đầu tư

Ngày 17/06/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 83/2016/TT-BTC (Thông tư 83) hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư quy định tại Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư. Một số nội dung đáng lưu ý của Thông tư như sau:

• Về ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- Bổ sung hướng dẫn về ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) với dự án đầu tư mới thuộc khu chế xuất theo hướng áp dụng ưu đãi tương tự với dự án đầu tư mới tại khu công

nghiệp theo quy định về thuế TNDN.

- Dự án đầu tư mới sản xuất hàng hóa chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt là ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng được áp dụng ưu đãi về thuế TNDN. Dự án đầu tư mới sản xuất các loại hàng hóa chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt khác không áp dụng ưu đãi thuế TNDN.

• Về ưu đãi thuế Nhập khẩu:

- Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên được áp dụng ưu đãi thuế Nhập khẩu như đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nếu đáp ứng một số điều kiện.
- Dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên (không bao gồm lao động làm việc không trọn thời gian và lao động có hợp đồng lao động dưới 12 tháng) được áp dụng ưu đãi thuế Nhập khẩu như đối với dự án đầu tư

tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Không áp dụng ưu đãi về thuế Nhập khẩu đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt, trừ sản xuất ô tô.

Thông tư 83 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2016.

Hướng dẫn Cơ chế một cửa quốc gia

Ngày 23/06/2016, Bộ Tài chính và Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư liên tịch số 89/2016/TTLT-BTC-BCT hướng dẫn Cơ chế một cửa quốc gia. Theo đó, Thông tư 89/2016/TTLT-BTC-BCT quy định chi tiết các thủ tục hành chính áp dụng Cơ chế một cửa quốc gia, bao gồm:



- Danh mục các thủ tục Hải quan thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính được áp dụng Cơ chế một cửa quốc gia được quy định tại Phụ lục I, Thông tư 89/2016/TTLT-BTC-BCT;
- Danh mục các thủ tục cấp giấy phép, giấy chứng nhận cho hàng xuất nhập khẩu (“XNK”) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương được áp dụng Cơ chế một cửa quốc gia được liệt kê tại Phụ lục II, Thông tư 89/2016/TTLT-BTC-BCT.

Theo đó, các thủ tục Hải quan, thủ tục cấp giấy phép và giấy chứng nhận thuộc hai danh mục nêu trên được thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin một cửa quốc gia tại địa chỉ <https://vns.w.gov.vn>

Sửa đổi quy chế cho vay ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước

Ngày 30/06/2016, Ngân hàng Nhà nước đã ban Thông tư số 13/2016/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2011/TT-NHNN ngày 30/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của tổ chức tín dụng.

Cụ thể các điểm thay đổi liên quan đến những lĩnh vực sau:

- Tài khoản cho vay, thu hồi nợ nước ngoài;
- Trách nhiệm của ngân hàng có hoạt động cho vay ra nước ngoài;
- Đồng tiền cho vay, thu hồi nợ nước ngoài;
- Thời hạn đăng ký khoản cho vay, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài;
- Hồ sơ đăng ký khoản cho vay, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài;

- Cơ sở xem xét xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài;

Đặc biệt, theo quy định mới thì ngân hàng và bên vay nước ngoài được thỏa thuận đồng tiền trả nợ khác với đồng tiền cho vay. Ngoài ra, nếu tổ chức tín dụng cho vay ra nước ngoài không phải là ngân hàng thương mại thì bắt buộc phải mở tài khoản tại 01 ngân hàng khác để thực hiện mọi giao dịch liên quan đến cho vay, thu hồi nợ nước ngoài.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Tiền hàng ứng trước không thu hồi được không được xem là chi phí hợp lý

Cục Thuế TP. HCM đã ban hành Công văn số 4789/CT-TTHT vào ngày 26/05/2016. Theo đó, với quan điểm các khoản chi phí không tương ứng với doanh thu tính thuế không được hạch toán vào chi phí được trừ, trường hợp doanh nghiệp ghi nhận vào chi phí khoản tiền ứng trước không thu hồi được từ nhà cung cấp nước ngoài, thì không được tính vào chi phí được trừ. Tuy nhiên, Công văn vẫn chưa chỉ rõ liệu bên ứng tiền có được trích lập dự phòng đối với khoản phải thu khó đòi này không.

Không được trích lập quỹ dự phòng hoặc trích trước chi phí đối với trợ cấp thôi việc

Ngày 05/07/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3016/TCT-CS hướng dẫn về việc trích lập quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc. Theo đó, quy định hiện tại không cho phép

doanh nghiệp được trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc hay được trích trước vào chi phí khoản tiền này. Tiền trợ cấp thôi việc được hạch toán trực tiếp vào chi phí trong kỳ nếu thỏa mãn các điều kiện theo quy định hiện hành.

Chấp nhận tính chi phí được trừ đối với các khoản thanh toán bằng thẻ Visa đứng tên Thủ trưởng đơn vị

Ngày 12/04/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 3173/CT-TTHT hướng dẫn về việc tính chi phí được trừ đối với các khoản thanh toán bằng thẻ visa mang tên Thủ trưởng đơn vị.

- Trường hợp doanh nghiệp thanh toán tiền dịch vụ cho tổ chức nước ngoài bằng hình thức trừ vào tài khoản của doanh nghiệp thông qua thẻ Visa do Thủ trưởng đứng tên (Thủ trưởng đồng thời là chủ tài khoản của doanh nghiệp) thì được coi là đáp ứng điều kiện về thanh toán không dùng tiền mặt.
- Doanh nghiệp được căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ, Hóa đơn thương mại, Chứng từ thanh

toán qua ngân hàng và các tài liệu có liên quan (tất cả các chứng từ được in ra giấy) để tính vào chi phí hợp lý.

- Trường hợp doanh nghiệp thanh toán tiền dịch vụ cho đối tác nước ngoài bằng thẻ Visa đứng tên một cá nhân thì không đáp ứng điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để được hạch toán chi phí.

Khoản chi tài trợ khách hàng đi dự hội nghị không được chấp nhận

Ngày 27/05/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 4814/CT-TTHT hướng dẫn về khoản chi tài trợ cho khách hàng đi dự hội nghị. Theo đó:

- Trường hợp Công ty có các khoản chi tài trợ bằng tiền hoặc hàng hóa cho khách hàng đi hội nghị ở nước ngoài hay tài trợ cho khách hàng các buổi tiệc, các kỳ nghỉ lễ thì không thuộc các khoản chi tài trợ được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Đối với khoản tài trợ cho các hội nghị tim mạch tổ chức trong

nước, nếu đây là khoản chi tài trợ cho y tế và chi đúng đối tượng, có đầy đủ hồ sơ theo quy định thì được hạch toán vào chi phí hợp lý.

Chi phí đối với Hóa đơn lập sai thời điểm vẫn là chi phí được trừ

Công văn số 2731/TCT-CS ngày 20/06/2016 của Tổng cục Thuế hướng dẫn việc ghi nhận chi phí với hóa đơn lập không đúng thời điểm. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp mua nguyên vật liệu chính của nhà cung cấp để phục vụ sản xuất kinh doanh nhưng nhà cung cấp không lập hóa đơn đúng thời điểm (giao hàng tháng trước, tháng sau mới xuất hóa đơn) thì:

- Nếu doanh nghiệp có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đáp ứng các điều kiện theo quy định thì vẫn được tính vào chi phí được trừ;
- Nhà cung cấp sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Hàng nhập khẩu thay đổi mục đích sử dụng được khấu trừ thuế GTGT khi hoàn thành đủ nghĩa vụ thuế GTGT bổ sung

Theo Công văn số 4769/CT-TTHT ngày 26/05/2016 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn về trường hợp hàng nhập khẩu thay đổi mục đích sử dụng:

- Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa thuộc diện không chịu thuế GTGT nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng và dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và doanh nghiệp đã kê khai, nộp thuế GTGT với Cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai nhập khẩu, thì số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu được phép khấu trừ.
- Đối với các phế liệu, phế phẩm, hàng hóa hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên buộc tiêu hủy, nếu thực hiện đúng hồ sơ, thủ tục theo quy định về thuế TNDN thì được

khấu trừ thuế GTGT và hạch toán chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Phải sử dụng hóa đơn GTGT cho hàng hóa xuất khẩu giao tại kho ngoại quan.

Ngày 26/05/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 4768/CT-TTHT giải đáp vướng mắc trong trường hợp xuất khẩu hàng hóa giao tại kho ngoại quan.

- Trường hợp Công ty xuất khẩu hàng hóa cho khách nước ngoài nhưng được xuất và giao hàng tại kho ngoại quan thì sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng;
- Trường hợp Công ty xuất khẩu hàng hóa cho khách nước ngoài nhưng được giao hàng tại cảng nội địa thì sử dụng hóa đơn thương mại.
- Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.

Văn phòng đại diện (VPDD) không phải kê khai, nộp thuế GTGT khi thanh lý tài sản

Ngày 12/07/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số

46431/CT-HTr hướng dẫn xuất hóa đơn đối với văn phòng đại diện (“VPĐD”). Theo đó, trường hợp là tổ chức không kinh doanh, khi bán thanh lý tài sản là máy móc, thiết bị văn phòng cho các đối tác tại Việt Nam thì không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với số tài sản nêu trên. Cơ quan Thuế cũng sẽ không cấp hóa đơn lẻ cho VPĐD.

Khoản hỗ trợ chi phí tiếp thị bán hàng được miễn lập hóa đơn

Ngày 31/05/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 4952/CT-TTHT hướng dẫn về việc lập hóa đơn cho khoản chi phí tiếp thị. Theo đó, trường hợp Công ty có hỗ trợ cho nhà phân phối khoản chi phí tiếp thị bán hàng (bao gồm các khoản tiền lương, thưởng, bảo hiểm bắt buộc và các khoản khác) để nhà phân phối thuê nhân viên bán các sản phẩm của Công ty tại nhà phân phối và chi hỗ trợ cho mục đích bán hàng khác (chi phí mở và duy trì mã hàng, thẻ khách hàng, hỗ trợ trung tâm thu mua) thì khi nhận tiền nhà phân phối không phải lập hóa đơn.

Hướng dẫn hóa đơn dịch vụ vận chuyển hàng hóa xuất khẩu

Ngày 21/06/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 2760/TCT-KK hướng dẫn về hóa đơn dịch vụ vận chuyển. Theo đó, trường hợp hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào của dịch vụ vận chuyển hàng hóa xuất khẩu có ngày lập sau ngày xác nhận hoàn thành kiểm tra của Cơ quan Hải quan, nếu việc lập hóa đơn này theo đúng hợp đồng vận chuyển và quy định hiện hành thì doanh nghiệp được kê khai khấu trừ và xem xét hoàn thuế GTGT.

Tổ chức đào tạo tiếng Anh ở nước ngoài được hưởng thuế GTGT 0%

Ngày 08/07/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 45690/CT-HTr quy định về mức thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động đào tạo tiếng Anh như sau:

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng với các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ đào tạo tiếng Anh thực hiện ở nước ngoài thì dịch vụ này chịu thuế GTGT 0%;

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức tại Việt Nam để đào tạo Tiếng Anh trong nước thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;
- Trường hợp Công ty ký hợp đồng cung cấp giảng viên là người nước ngoài cho các tổ chức, trường học tại Việt Nam để các đơn vị này tổ chức giảng dạy trong các trường học, Công ty không trực tiếp tổ chức khóa học đào tạo thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10%.

Chính sách thuế GTGT đối với quà tặng bằng voucher, phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ

Theo Công văn số 44446/CT-HTr ngày 04/07/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội hướng dẫn về Chính sách thuế khi tặng quà bằng voucher, phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ cho khách hàng:

- Về hóa đơn: trường hợp Công ty tặng quà cho khách hàng bằng voucher, phiếu mua hàng hay phiếu sử dụng dịch vụ nhưng không triển khai bằng hình thức khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương

mại thì khi tặng quà bằng voucher, phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ chưa phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Do đó Công ty A không phải lập hóa đơn, chỉ căn cứ vào mục đích chi tiền để lập chứng từ chi theo quy định.

- Về thuế TNDN: trường hợp Công ty có thực hiện tặng quà cho khách hàng nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật thương mại thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với các khoản chi quà tặng có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chính sách thuế GTGT đối với trường hợp chậm thanh toán

Ngày 20/06/2016, Tổng cục thuế đã ban hành Công văn số 2723/TCT-KK hướng dẫn về trường hợp kê khai khấu trừ thuế đối với hóa đơn quá hạn thanh toán.

- Trường hợp doanh nghiệp mua hàng hóa và đã kê khai khấu trừ thuế GTGT, đến hạn thanh toán theo hợp đồng doanh

nghiệp chưa thanh toán cho nhà cung cấp nhưng không kê khai điều chỉnh giảm khấu trừ theo quy định, Cục Thuế đã ban hành quyết định xử phạt và truy thu số thuế GTGT đầu vào tương ứng, nếu doanh nghiệp có chứng từ thanh toán trong vòng 6 tháng kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt thì vẫn được kê khai khấu trừ bổ sung.

- Đối với số GTGT đầu vào này, doanh nghiệp kê khai bổ sung vào chỉ tiêu [38] “Điều chỉnh tăng thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước” trên Tờ khai thuế mẫu 01/GTGT.
- Thời hạn kê khai bổ sung không quá 6 tháng kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt của cơ quan thuế.

Chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu

Ngày 05/07/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 44642/CT-HTr hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với trường hợp dịch vụ xuất khẩu như sau:

- Trường hợp Công ty có ký hợp đồng với công ty nước ngoài về dịch vụ chăm sóc khách hàng nước ngoài và tư vấn cho người nước ngoài về sản phẩm dịch vụ ở nước ngoài, Công ty có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam thì dịch vụ nêu trên là dịch vụ xuất khẩu, áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 0%, nếu đáp ứng được các điều kiện quy định hiện hành.
- Trường hợp dịch vụ do Công ty cung cấp tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài gắn liền với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam thì dịch vụ này áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Chính sách thuế GTGT đối với trường hợp Công ty ủy quyền cho Chi nhánh thực hiện việc thi công

Theo Công văn số 39782/CT-HTr ngày 14/06/2016 của Cục thuế TP. Hà Nội hướng dẫn về trách nhiệm lập hóa đơn khi Công ty ủy quyền cho Chi nhánh thực hiện việc thi công:

- Trường hợp Công ty (trụ sở chính) trực tiếp ký hợp đồng thi

công xây dựng với chủ đầu tư, sau đó trụ sở chính giao quyền cho chi nhánh thực hiện công trình thi công. Khi công trình hoàn thành bàn giao cho trụ sở chính và nhận tiền thanh toán thì chi nhánh có trách nhiệm lập hóa đơn GTGT cho trụ sở chính và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định;

- Khi trụ sở chính thực hiện ký Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và nhận tiền thanh toán với chủ đầu tư thì trụ sở chính có trách nhiệm lập hóa đơn GTGT giao cho chủ đầu tư và kê khai, nộp thuế theo quy định;
- Trường hợp chi nhánh đã lập hóa đơn cho chủ đầu tư thì hai bên lập biên bản thu hồi hóa đơn và xử lý thu hồi hóa đơn đã lập theo quy định.

Thời điểm lập hóa đơn đối với trường hợp bán hàng hóa nhập khẩu chưa thông quan

Ngày 30/05/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 4877/CT-TTHT hướng dẫn về việc xuất hóa đơn với trường hợp bán hàng hóa nhập khẩu nhưng chưa thông quan. Theo hướng dẫn tại

Công văn này, trường hợp doanh nghiệp nhập hàng hóa từ nước ngoài, hàng đã giải phóng về Công ty nhưng tờ khai chưa thông quan. Nếu Công ty được phép bán lô hàng này cho khách hàng thì khi chuyển giao quyền sở hữu cho người mua, Công ty vẫn lập hóa đơn theo quy định.

Khấu trừ thuế GTGT với hàng hóa nhập khẩu để bảo hành; nhập khẩu quà biếu, tặng

Ngày 31/05/2016, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 4912/CT-TTHT hướng dẫn về việc khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu để bảo hành và hàng hóa là quà biếu, tặng của các tổ chức nước ngoài.

- Trường hợp Công ty nhập khẩu linh kiện từ Nhà sản xuất ở nước ngoài (không phát sinh nghĩa vụ thanh toán) để bảo hành sản phẩm cho khách hàng, Công ty đã làm thủ tục hải quan và nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo đúng quy định. Nếu tại hợp đồng thương mại ký giữa Công ty với khách hàng nước ngoài có điều khoản xuất bù (bảo hành), đồng thời trong văn bản đề nghị bảo hành

của phía nước ngoài có ghi cụ thể số lượng hàng hóa đề nghị bảo hành và không phải xuất trình chứng từ thanh toán trong hồ sơ thanh khoản thì Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đã nộp ở khâu nhập khẩu.

- Trường hợp Công ty được đối tác nước ngoài biếu tặng hàng hóa là vật tư, công cụ, dụng cụ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (tiêu dùng nội bộ, nâng cấp máy móc miễn phí cho khách hàng, làm hàng mẫu, sản phẩm trưng bày) và đã nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu thì số thuế GTGT đã nộp Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Chuyển giao dự án đầu tư đang hoạt động thuộc đối tượng chịu thuế GTGT

Ngày 08/07/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 45685/CT-HTr hướng dẫn về thuế GTGT đối với trường hợp chuyển giao dự án đầu tư đang hoạt động. Theo hướng dẫn tại Công văn này, trường hợp doanh nghiệp chuyển giao dự án đầu tư đã hoàn thành giai đoạn đầu tư và chính thức đi

vào hoạt động thì hoạt động chuyển nhượng này chịu thuế suất thuế GTGT 10%.

Hóa đơn doanh nghiệp bỏ trốn và thuế TNCN đối với khoản lãi vay

Ngày 04/07/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 44454/CT-HTr hướng dẫn về hóa đơn doanh nghiệp bỏ trốn và thuế TNCN đối với khoản lãi vay khi cá nhân cho Công ty vay.

- Trường hợp doanh nghiệp đã hạch toán chi phí với hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ nhưng sau đó phát hiện ra nhà cung cấp đã ngừng kinh doanh, bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh thì:
 - + Nếu Công ty sử dụng hóa đơn bất hợp pháp hoặc sử dụng bất hợp pháp hóa đơn thì Công ty bị xử phạt về hành vi vi phạm sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn theo quy định hiện hành, và không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, không được tính chi phí được trừ với các hóa đơn này.
 - + Nếu hóa đơn đầu vào của Công ty không nằm trong danh sách hóa đơn không còn giá trị sử

dụng và chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hóa đơn bất hợp pháp. Đồng thời, Công ty khẳng định việc mua bán hàng hóa là có thật và việc sử dụng hóa đơn đầu vào để kê khai là đúng quy định thì Công ty cam kết với Cơ quan Thuế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế, có dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan Thuế sẽ lập và chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp doanh nghiệp vay vốn của cá nhân để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì khi chi trả lãi vay cho cá nhân, doanh nghiệp khấu trừ thuế TNCN theo mức thuế suất 5% trên thu nhập chi trả.

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Ký thêm hợp đồng tư vấn với nhân viên khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến

Ngày 08/07/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số

45689/CT-HTr về chính sách thuế TNCN như sau:

- Trường hợp Doanh nghiệp có ký thêm hợp đồng tư vấn với người lao động là cá nhân cư trú và đang làm việc tại doanh nghiệp theo hợp đồng lao động
- Trường hợp Doanh nghiệp chỉ ký hợp đồng tư vấn và trả thu nhập có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân theo quy định hiện hành.

Bảo hiểm xã hội (“BHXH”)

Nguyên tắc cấp gộp và chốt sổ BHXH cho người lao động

Theo Công văn số 1746/BHXH-QLT ngày 08/07/2016 của Bảo hiểm xã hội TP. HCM về việc hướng dẫn nghiệp vụ sổ BHXH:

- Mỗi Người lao động (NLĐ) chỉ được cấp 01 sổ BHXH với mã số định danh duy nhất trong suốt quá trình tham gia để theo dõi việc đóng và giải quyết chế độ BHXH, BHTN;
- Nếu NLĐ có nhiều sổ thì cơ quan BHXH sẽ tiến hành gộp

- dữ liệu về sổ gốc;
- Đối với những sổ gộp có thời gian đóng trùng quá trình BHXH, khi gộp sổ thì giữ lại sổ có thời gian đóng trùng BHXH theo thứ tự ưu tiên đã quy định trong Công văn;
- Nếu quá trình đóng trùng nhau thì thực hiện giảm trùng trên sổ xác định phải hủy do gộp, không thực hiện giảm xen kẽ quá trình trùng của các sổ khác nhau.

Phí Bảo hiểm tai nạn lao động (“TNLĐ”), bệnh nghề nghiệp (“BNN”) của doanh nghiệp

Ngày 01/07/2016, Bảo hiểm xã hội TP.HCM đã ban hành Hướng dẫn số 1684/HD-BHXH về việc đóng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với một số điểm đáng chú ý như sau:

- Đối tượng phải đóng phí bảo hiểm TNLĐ-BNN là những người thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội (“BHXH”) bắt buộc, người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng thực hiện từ 01/01/2018, nhưng không bao gồm người lao động là người giúp việc gia đình;

- Trường hợp người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động mà đã đóng bảo hiểm xã hội và quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN tại một nơi thì người sử dụng lao động nơi còn lại phải đóng quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN cho người lao động nếu người lao động thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- Mức đóng hàng tháng là 1% trên quỹ tiền lương đóng BHXH của người lao động, nhưng chỉ do phía doanh nghiệp đóng, người lao động không phải đóng phí bảo hiểm này;
- Về thực chất, 26% tiền đóng BHXH bắt buộc (phần đóng của doanh nghiệp) hiện nay đã bao gồm 1% phí bảo hiểm TNLĐ-BNN nên doanh nghiệp không phải đóng thêm như một khoản bảo hiểm mới;
- Về thực chất, 26% tiền đóng BHXH bắt buộc (phần đóng của doanh nghiệp) hiện nay đã bao gồm 1% phí bảo hiểm TNLĐ-BNN nên doanh nghiệp không phải đóng thêm như một khoản bảo hiểm mới;

Thuế Xuất nhập khẩu- Hải quan

Hướng dẫn của Tổng cục Hải quan đối với một số vướng mắc của Cục Hải quan địa phương:

Ngày 28/06/2016, Tổng cục Hải quan (TCHQ) đã ban hành Công văn số 6013/TCHQ-PC trả lời một vướng mắc của Cục Hải quan địa phương, trong đó có các hướng dẫn đáng chú ý sau:

- Hướng dẫn về phạt vi phạm trong khai báo hải quan do khai sai, thiếu được phát hiện và khai bổ sung sau khi kiểm tra hồ sơ, hàng hóa nhưng trước khi thông quan. Theo đó, TCHQ cho biết Nghị định 45/2016/NĐ-CP đã cơ bản thay đổi về quy định xử phạt phạt theo hướng nếu sai, thiếu mà không ảnh hưởng tới chính sách quản lý mặt hàng thì không bị phạt thay vì phạt do sai, thiếu một chi tiêu bất kỳ bằng việc bãi bỏ điểm a khoản 1, Điều 7, Nghị định 127/2013/NĐ-CP.
- Hướng dẫn về việc thanh lý hàng nhập khẩu miễn thuế hết thời hạn khấu hao của doanh nghiệp FDI trong trường hợp

mất hồ sơ chứng từ hải quan. TCHQ đang trình Bộ Tài chính xem xét để được xử lý như trường hợp đã quá thời hạn lưu giữ hồ sơ hải quan (05 năm), theo đó không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp số tờ khai khi thanh lý, thay đổi mục đích sử dụng.

- Hướng dẫn về việc áp dụng doanh nghiệp ưu tiên, TCHQ hướng dẫn doanh nghiệp ưu tiên chỉ áp dụng với từng chi nhánh có mã số thuế riêng khi từng chi nhánh đáp ứng đủ điều kiện quy định, không xét trên tổng kim ngạch của các chi nhánh.
- Hướng dẫn về việc kiểm tra hàm lượng formaldehyt hàng may mặc nhập khẩu dưới loại hình quà biếu, tặng, theo đó hàng hóa quà biếu, tặng trong định mức miễn thuế không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư, do đó lô hàng không phải kiểm tra. Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng mẫu: áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 37/2015/TT-BCT thì hàng mẫu nhập

khẩu chỉ kiểm tra hồ sơ, không yêu cầu cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra trên sản phẩm nhập khẩu.

Phải gia hạn Hợp đồng gia công trước khi hết hạn

Tại nội dung Công văn số 5992/TCHQ-GSQL ngày 28/06/2016, Tổng cục Hải quan đưa ra ý kiến chỉ đạo đề xuất đối với Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh liên quan tới thủ tục gia hạn Hợp đồng gia công của các doanh nghiệp trên địa bàn. Theo đó, căn cứ quy định tại Nghị định 187/2013/NĐ-CP, TCHQ hướng dẫn trường hợp cần kéo dài thời hạn thực hiện hợp đồng gia công thì các bên phải ký thỏa thuận bổ sung trước thời điểm hợp đồng gia công hết hiệu lực thực hiện.

Tổng cục yêu cầu Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh chủ động theo dõi, lập danh sách các doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh thời hạn hiệu lực của hợp đồng gia công; nếu phát hiện nghi vấn doanh nghiệp lợi dụng việc điều chỉnh thời hạn hiệu lực hợp đồng gia công để trì hoãn việc xử lý nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế liệu, máy móc, thiết bị thì báo cáo, đề xuất thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng nguyên liệu,

vật tư tại trụ sở doanh nghiệp theo quy định.

Doanh nghiệp FDI được xuất khẩu phế liệu thu được từ quá trình sản xuất

Theo hướng dẫn tại Công văn số 3765/BCT-XNK ngày 17/04/2015 của Bộ Công Thương, phế liệu, chất thải thu được từ quá trình sản xuất sản phẩm (ghi tại Giấy Chứng nhận đầu tư) của doanh nghiệp FDI thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp và được phép xuất khẩu. Trường hợp doanh nghiệp đầu tư hệ thống xử lý phế liệu, chất thải hoặc doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu phế liệu, chất thải, phải thực hiện theo đúng nội dung đã được cấp phép tại Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh. Hoạt động xuất khẩu phế liệu, chất thải phải tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 187/2013/NĐ-CP, và các văn bản khác có liên quan tới quản lý xuất khẩu chất thải, phế liệu của cơ quan chuyên ngành.



Trên đây là hướng dẫn tại Công văn 854/GSQL-GQ2 ngày 24/06/2016 của Tổng cục Hải quan.

Hướng dẫn xử lý hàng hóa nhập khẩu bị lỗi của doanh nghiệp FDI

Ngày 23/06/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 847/GSQL-GQ2 và Công văn số 849/GSQL-GQ2 hướng dẫn về thủ tục xử lý hàng hóa bị lỗi của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Theo đó, việc thanh lý hàng hóa nhập khẩu (hình thức, điều kiện, hồ sơ thanh lý) được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2007/TT-BTM (“Thông tư 04”). Trường hợp hàng hóa đã chịu thuế Nhập khẩu thì doanh nghiệp được tự quyết định việc thanh lý trên cơ sở phù hợp với điều kiện thanh lý hàng hóa nhập khẩu nêu tại Khoản c, Mục 4, Phần II, Thông tư 04. Tuy nhiên, Tổng cục Hải quan cho biết, Thông tư 04 mới chỉ quy định doanh nghiệp FDI được áp dụng loại hình XNK tại chỗ đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự sản xuất; đối với hàng hóa là nguyên phụ liệu nhập khẩu có được trả cho đối tác nước ngoài theo hình thức XNK tại chỗ không thì chưa được quy định cụ thể.

Thông tin tại ô số 3 của C/O mẫu KV không bắt buộc khai báo

Thông tin tại ô số 3 của C/O mẫu KV không phải là thông tin bắt buộc phải khai báo chi tiết, trừ trường hợp có thông tin tại thời điểm xin cấp C/O thì khai báo theo quy định tại Phụ lục VI, Thông tư số 40/2015/TT-BCT. Vì vậy, C/O mẫu KV vẫn được xem xét chấp nhận nếu bản giấy do doanh nghiệp xuất trình đúng với thông tin tra cứu của từ tổ chức cấp C/O tại Hàn Quốc, và không còn nghi ngờ nào khác về tính hợp lệ.

Trên đây là hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 840/GSQL-TH ngày 23/06/2016.



Quy định khác

Văn phòng đại diện (“VPĐD”) có thể được coi là một cơ sở thường trú

Ngày 23/06/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 2826/TCT-DNL về việc xác định cơ sở thường trú theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Liên Bang Nga. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp ở Nga thành lập VPĐD tại Việt Nam để thay mặt Công ty thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại như marketing, gặp gỡ khách hàng, tham gia vào quá trình đi đến ký kết hợp đồng, tham gia vào quá trình thực hiện các hợp đồng đã ký kết thì doanh nghiệp nước ngoài này đã thực hiện một phần hoạt động kinh doanh của mình thông qua VPĐD tại Việt Nam. Do vậy, Công ty ở Nga được coi là đã hình thành cơ sở thường trú tại Việt Nam.



Điều kiện để chủ đầu tư mới được kế thừa ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian ngừng hoạt động

Theo Công văn số 2737/TCT-CS ngày 20/06/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thu tiền thuê đất, trường hợp dự án chuyển đổi chủ đầu tư thì chủ đầu tư mới được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian tạm ngừng xây dựng, tạm ngừng hoạt động nếu đảm bảo các điều kiện sau:

Chủ đầu tư cũ đã nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian tạm ngừng xây dựng, tạm ngừng hoạt động đúng thời hạn luật định (trong vòng 30 ngày kể từ ngày có xác nhận của cơ quan cấp phép về việc tạm ngừng, theo Khoản 5, Điều 46, Thông tư 156/2013/TT-BTC);

Chủ đầu tư mới tiếp tục thực hiện dự án theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Trong văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc hồ sơ liên quan đến việc chuyển đổi chủ đầu tư có quy định chủ đầu tư mới được quyền kế thừa các quyền lợi và nghĩa vụ của chủ đầu tư cũ.

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 225.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partner và 7.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây 25 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với gần 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thể mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ Tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.